

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tạm thời của các đơn vị thuộc trụ sở làm việc của Cục Sở hữu trí tuệ

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ- BKHCN ngày 27/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng và Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tạm thời của các đơn vị thuộc trụ sở làm việc của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 2. Các đơn vị thuộc Cục Sở hữu trí tuệ được giao sử dụng diện tích chuyên dùng có trách nhiệm sử dụng, vận hành đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, không lãng phí.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định

664/QĐ-SHTT ngày 22/10/2025 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. Ch

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng; các Phó Cục trưởng;
- Công TTĐT của Cục SHTT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Giang



Phụ lục

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC DIỆN TÍCH CHUYÊN DÙNG TẠM THỜI CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(Kèm theo Quyết định số 33/QĐ-SHTT ngày 13/01/2026 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ)

TT	Nội dung	Diện tích (m2)	Thuyết minh mục đích sử dụng
I	Trụ sở Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hà Nội	1.663	
1	Phòng tư vấn về hoạt động xác lập, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ	50	- Tư vấn về các TTHC liên quan đến đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp, đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp và thực hiện các thủ tục khác liên quan đến Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; - Tư vấn, hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân, cơ quan ban ngành về thông tin, kiến thức, kỹ năng về sở hữu trí tuệ.
2	Phòng đào tạo chuyên ngành về sở hữu trí tuệ	50	- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về xác lập, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và thương mại hóa tài sản trí tuệ cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân; - Tổ chức các Hội nghị, hội thảo chuyên môn về sở hữu trí tuệ.
3	Phòng tra cứu thông tin chuyên ngành về sở hữu công nghiệp	50	- Trang bị, lắp đặt các trang thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành sở hữu trí tuệ; - Phục vụ các nhóm chủ thể có nhu cầu tra cứu thông tin sở hữu công nghiệp phục vụ công tác nghiên cứu và triển khai.
4	Kho lưu trữ và bảo quản hồ sơ các loại đơn sở hữu công nghiệp	1.513	- Lưu trữ các tài liệu, đơn sở hữu công nghiệp (sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý, v.v.) và các loại đơn, yêu cầu khác liên quan đến văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp; - Lưu trữ kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến các loại đơn và bằng sở hữu công nghiệp; - Lưu trữ biên lai thu phí và lệ phí sở hữu công nghiệp.
II	Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Đà Nẵng	30	

TT	Nội dung	Diện tích (m2)	Thuyết minh mục đích sử dụng
1	Kho lưu trữ và bảo quản hồ sơ các loại đơn sở hữu công nghiệp	30	- Lưu trữ các tài liệu, đơn sở hữu công nghiệp (sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý, v.v.) và các loại đơn, yêu cầu khác liên quan đến văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp; - Lưu trữ kết quả giải quyết TTHC liên quan đến các loại đơn và bằng sở hữu công nghiệp; - Lưu trữ biên lai thu phí và lệ phí sở hữu công nghiệp.
III	Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh	350	
1	Phòng tư vấn về hoạt động xác lập, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ	50	- Tư vấn về các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp, đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp và thực hiện các thủ tục khác liên quan đến Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; - Tư vấn, hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân, cơ quan ban ngành về thông tin, kiến thức, kỹ năng về sở hữu trí tuệ.
2	Phòng đào tạo chuyên ngành về sở hữu trí tuệ	75	- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về xác lập, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và thương mại hóa tài sản trí tuệ cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân; - Tổ chức các Hội nghị, hội thảo chuyên môn về sở hữu trí tuệ.
3	Phòng tra cứu thông tin chuyên ngành về sở hữu công nghiệp	75	- Trang bị, lắp đặt các trang thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành sở hữu trí tuệ; - Phục vụ các nhóm chủ thể có nhu cầu tra cứu thông tin sở hữu công nghiệp phục vụ công tác nghiên cứu và triển khai.
4	Kho lưu trữ và bảo quản hồ sơ các loại đơn sở hữu công nghiệp	150	- Lưu trữ các tài liệu, đơn sở hữu công nghiệp (sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý, v.v.) và các loại đơn, yêu cầu khác liên quan đến văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp; - Lưu trữ kết quả giải quyết TTHC liên quan đến các loại đơn và bằng sở hữu công nghiệp; - Lưu trữ biên lai thu phí và lệ phí sở hữu công nghiệp.